

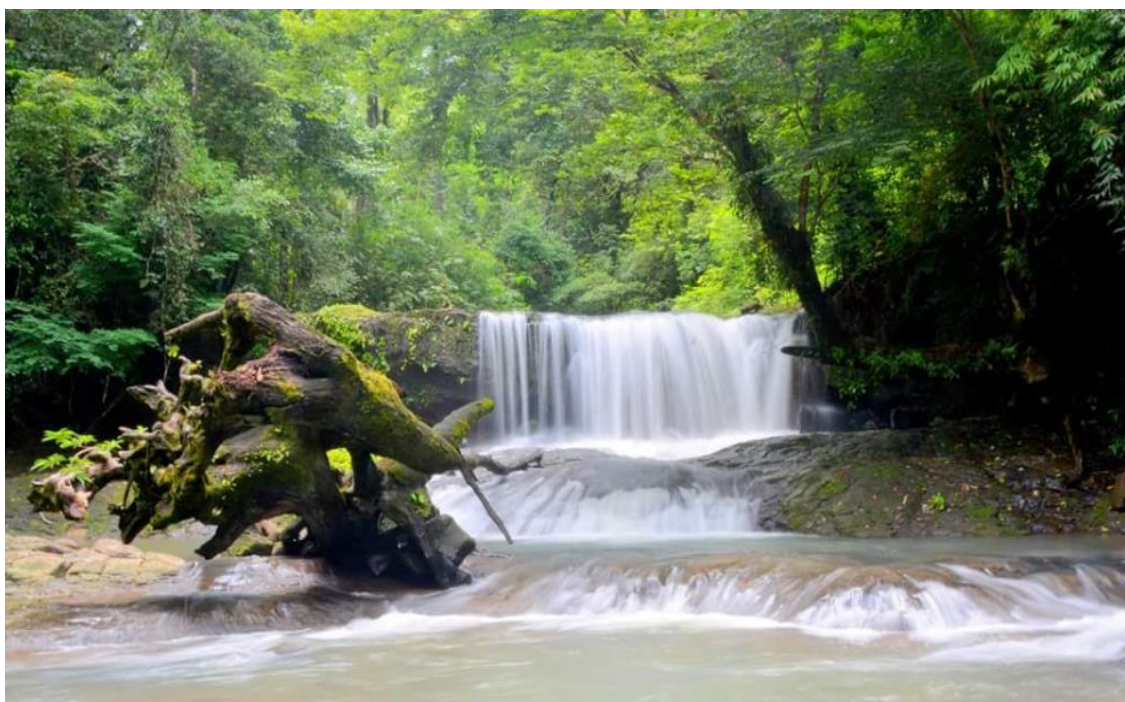
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA BÙ GIA MẬP**

-----***-----



DỰ THẢO

**BÁO CÁO THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA BÙ GIA MẬP
GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**



Bình Phước, năm 2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA BÙ GIA MẬP**

---***---



BÁO CÁO THUYẾT MINH

**PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA BÙ GIA MẬP
GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**

**CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ
VƯỜN QUỐC GIA BÙ GIA MẬP
GIÁM ĐỐC**

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN
PHÂN VIỆN ĐIỀU TRA,
QUY HOẠCH RỪNG NAM BỘ
PHÂN VIỆN TRƯỞNG**

Bình Phước, năm 2021

MỤC LỤC

DANH SÁCH CÁC BẢNG	v
DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
MỞ ĐẦU.....	1
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng.....	1
2. Sự cần thiết xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững	2
Chương 1 CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	4
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	4
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương.....	4
2. Văn bản của địa phương	6
II. CAM KẾT QUỐC TẾ	6
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG	7
Chương 2 ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA VQG BÙ GIA MẬP.....	9
I. THÔNG TIN CHUNG	9
1. Tên đơn vị.....	9
2. Địa chỉ.....	9
3. Địa chỉ liên lạc:	9
4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của VQG.....	9
5. Cơ cấu tổ chức và nhân sự.....	10
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỎ NHƯỜNG	13
1. Vị trí địa lý.....	13
2. Địa hình địa thế.....	13
3. Khí hậu, thủy văn.....	14
4. Đất đai.....	14
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI	16
1. Dân số, dân tộc, lao động	16
2. Kinh tế: những hoạt động kinh tế chính, thu nhập đời sống của dân cư	17
2.1. Những hoạt động kinh tế chính	17
2.2. Thu nhập, đời sống của dân cư	18
3. Xã hội: Thực trạng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa	18
IV. GIAO THÔNG.....	20
1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực.....	20
2. Hệ thống giao thông đường thủy	21
V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG	21
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà VQG đang triển khai thực hiện	21
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường	23
3. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường	24
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	24

1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất của VQG	24
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình quản lý, sử dụng đất...	25
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG	26
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng	26
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các trạng thái rừng.....	28
3. Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ	28
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN	29
1. Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.....	29
2. Kết quả các chương trình, dự án, đề tài đã thực hiện	30
2.1. Chương trình bảo vệ rừng.....	30
2.2. Chương trình phòng cháy chữa cháy rừng	31
2.3. Chương trình phục hồi sinh thái rừng.....	31
2.4. Chương trình bảo tồn đa dạng sinh học.....	32
2.5. Chương trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	34
2.7. Chương trình phát triển du lịch sinh thái và giáo dục môi trường rừng.....	35
2.8. Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực	37
2.9. Đánh giá chung kết quả thực hiện các chương trình, dự án	37
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	38
1. Quản lý rừng tự nhiên.....	39
2. Quản lý rừng trồng.....	39
3. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.....	40
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	40
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	41
5.1 Đa dạng thực vật rừng	41
5.2 Đa dạng động vật rừng	43
5.3 Cứu hộ, phát triển sinh vật.....	44
5.4 Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; những loài đặc hữu.....	44
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	46
7. Nhận xét.....	46
IX-A. HIỆN TRẠNG PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA VQG	47
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.....	47
2. Phân khu phục hồi sinh thái	48
3. Phân khu dịch vụ, hành chính	49
4. Vùng đệm	50
5. Nhận xét về hiện trạng phân khu chức năng.....	50
IX-B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH CỦA VQG BÙ GIA	

MẬP TỪ NĂM 2011-2020	51
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công	51
2. Hạng mục nguồn thu của VQG Bù Gia Mập.	51
3. Hạng mục các nguồn chi của của VQG Bù Gia Mập.....	52
Chương 3 MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN.....	53
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG.....	53
1. Mục tiêu chung	53
2. Mục tiêu cụ thể	53
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	54
1. Kế hoạch sử dụng đất.....	54
1.1 Sử dụng tổng diện tích tự nhiên.....	54
1.3 Kế hoạch sử dụng đất các phân khu chức năng rừng đặc dụng.....	54
III. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ.....	57
1. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng	57
2. Kế hoạch đồng quản lý	59
IV. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	59
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	59
1.1 Kế hoạch bảo vệ rừng.....	59
1.2 Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng.....	61
1.3 Kế hoạch phòng trừ sinh vật hại rừng	63
1.4 Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và khu rừng có giá trị bảo tồn cao	64
2. Kế hoạch phát triển rừng	67
2.1 Làm giàu rừng tự nhiên	67
2.2 Trồng cây phân tán ven các trục đường chính tại phân khu dịch vụ hành chính tạo cảnh quan phát triển du lịch sinh thái	68
2.3 Trồng rừng tạo đường băng xanh PCCCR	69
3. Kế hoạch khai thác lâm sản	69
4. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực.....	70
4.1 Nghiên cứu khoa học	70
4.2 Nhu cầu và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.....	71
5. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	72
6. Kế hoạch sản xuất lâm, nông, ngư kết hợp (không áp dụng đối với rừng đặc dụng).....	77
7. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng.....	77
8. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng.....	82
9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng và thuê môi trường rừng.....	84
9.1. Các dịch vụ môi trường rừng được tiến hành.....	84
9.2. Định hướng cho thuê môi trường rừng.....	85

10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	88
11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng.....	89
VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ.....	92
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	92
2. Phân nguồn vốn đầu tư	93
3. Phân kỳ đầu tư	95
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	96
1. Giải pháp tổ chức, quản lý.....	96
2. Giải pháp phối hợp với các bên liên quan	97
3. Giải pháp về khoa học và công nghệ.....	98
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư.....	98
5. Giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường	99
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	99
1. Hiệu quả về kinh tế.....	99
2. Hiệu quả về xã hội	100
3. Hiệu quả về môi trường.....	100
Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	102
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	102
1. Các cơ quan, đơn vị	102
2. Đối với VQG Bù Gia Mập.....	103
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	104
1. Mục tiêu	104
2. Tiêu chí giám sát và đánh giá	105
3. Kế hoạch giám sát, đánh giá.....	105
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	106
1. Kết luận.....	106
2. Kiến nghị	106
DANH SÁCH PHỤ LỤC	107

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Hiện trạng nhân sự VQG Bù Gia Mập đến 30/12/2020	11
Bảng 2: Dân số và lao động các xã có diện tích đất do VQG quản lý	17
Bảng 3: Thống kê thu nhập bình quân trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.....	18
Bảng 4. Hệ thống giao thông đường bộ bên trong VQG	20
Bảng 5. Các đối tượng nhận chi trả dịch vụ môi trường rừng tại VQG.....	22
Bảng 6. Hiện trạng sử dụng đất VQG năm 2020.....	25
Bảng 7: Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp VQG năm 2020	27
Bảng 8. Tổng trữ lượng bình quân theo các trạng thái rừng	28
Bảng 9. Thống kê hiện trạng cơ sở vật chất của VQG	29
Bảng 10. Kết quả thực hiện phát triển rừng 2011 – 2020 của VQG Bù Gia Mập	31
Bảng 11. Thống kê số lượng các công trình nghiên cứu ứng dụng, phối hợp nghiên cứu, Hợp tác Quốc tế từ năm 2011-2020	34
Bảng 12. Thống kê lượng khách du lịch và doanh thu du lịch VQG 2011 – 2020.....	36
Bảng 13. Biến động loài thực vật của VQG 2009-2020	42
Bảng 14. Biến động loài động vật của VQG 2012-2020	43
Bảng 15. Tình hình vi phạm bảo vệ và phát triển rừng VQG từ 2011 – 2020	46
Bảng 16. Tổng hợp các nguồn thu của VQG từ 2011 – 2020	52
Bảng 17. Tổng hợp các nguồn chi của VQG Bù Gia Mập từ 2011 – 2020.....	52
Bảng 18. Quy hoạch các phân khu chức năng VQG Bù Gia Mập.....	5212
Bảng 19. Biểu chu chuyển diện tích các phân khu chức năng rừng đặc dụng	5213
Bảng 20. Tổng hợp kế hoạch khoán bảo vệ rừng VQG Bù Gia Mập.....	5216
Bảng 21. Dự kiến mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR và	81
bảo tồn ĐDSH.....	81
Bảng 22. Các khu vực cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Bù Gia Mập	85
Bảng 23. Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật.....	88
Bảng 25. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phân theo hạng mục	92

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của VQG Bù Gia Mập năm 2020	11
---	----

vi
DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1	BV&PTR	:	Bảo vệ và phát triển rừng
2	BVR	:	Bảo vệ rừng
3	CITES	:	Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
4	DA	:	Dự án
5	DLST	:	Du lịch sinh thái
6	DNTN	:	Doanh nghiệp tư nhân
7	DVMTR	:	Dịch vụ môi trường rừng
8	ĐDSH	:	Đa dạng sinh học
9	HCV	:	Khu rừng có giá trị bảo tồn cao
10	ILO	:	Tổ chức lao động quốc tế
11	IUCN	:	International Union for Conservation of Nature and Natural Resources. Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên
12	NNPTNT	:	Nông nghiệp phát triển nông thôn
13	PCCCR	:	Phòng cháy chữa cháy rừng
14	PH	:	Phòng hộ
15	PTNT	:	Phát triển nông thôn
16	QLBVR	:	Quản lý bảo vệ rừng
17	SĐVN	:	Sách đỏ Việt Nam
18	UBND	:	Ủy ban nhân dân
19	VQG	:	Vườn quốc gia

MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng

Ban quản lý Vườn quốc gia (sau đây viết tắt là VQG) Bù Gia Mập được chuyển hạng từ Khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập theo Quyết định số 170/2002/QĐ-TTg ngày 27/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ, Vườn nằm trên địa giới hành chính huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Bình Phước năm 2019, theo đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp của VQG Bù Gia Mập là 25.651,58 ha (trong đó rừng tự nhiên là 25.341,62 ha, rừng trồng là 176,99 ha và đất chưa có rừng 132,97 ha) nằm trên địa bàn xã Đắc Ô và xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.

VQG Bù Gia Mập là nơi có giá trị đa dạng sinh học cao và phong phú, với nhiều sinh cảnh rừng khác nhau như rừng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới và rừng kín thường xanh ẩm nhiệt; Kết quả ghi nhận tài nguyên thực vật có 1.114 loài, thuộc 480 chi, 126 họ. Trong đó có 98 loài khuyết thực vật 8 loài thực vật hạt trần 1.011 loài thực vật hạt kín, có 24 loài trong sách nguy cấp, quý, hiếm. Tài nguyên động vật ghi nhận 106 loài thu rừng thuộc 29 họ và 12 bộ trong đó có 61 loài nguy cấp, quý, hiếm.

Ngoài các giá trị về đa dạng sinh học, VQG Bù Gia Mập còn có các giá trị văn - hóa lịch sử, du lịch sinh thái có cảnh quan đẹp là điểm thu hút ngày càng đông khách du lịch trong nước đến tham quan, du lịch.

Từ khi thành lập đến nay, với sự quan tâm của UBND Bình Phước đã đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước và từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, VQG Bù Gia Mập đã đạt được những kết quả tốt trong công tác bảo vệ rừng, bảo tồn giá trị đa dạng sinh học của các sinh cảnh rừng. Bên cạnh đó còn thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu khoa học, tuyên truyền giáo dục về bảo tồn, bước đầu khai thác tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, góp phần cùng chính quyền địa phương phát triển đời sống người dân vùng đệm. Các hoạt động chính VQG đã thực hiện trong thời gian qua gồm có:

- Quản lý bảo vệ rừng thông qua các hoạt động: củng cố tổ chức lực lượng trực tiếp thực hiện công tác bảo vệ rừng, tăng cường xử lý các vụ vi phạm quy định về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; Tăng cường quy chế phối hợp giữa VQG với chính quyền địa phương, các Hạt Kiểm lâm giáp ranh, Ban chỉ đạo truy quét, bảo vệ rừng; đầu tư xây dựng các trạm bảo vệ rừng, nâng cấp các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng và xây dựng mốc ranh giới VQG.

- PCCCR: Tổ chức xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng hàng năm và thực hiện khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phát triển rừng thông qua các hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.

- Bảo tồn và nghiên cứu khoa học thông qua các hoạt động cứu hộ, chăm sóc các loài động vật tịch thu từ các vụ vi phạm, thực hiện các hoạt động giám sát, đánh

giá sự biến động của các loài động vật quý, hiếm, đặc biệt là các loài thú lớn theo định kỳ. Bên cạnh đó, Vườn còn thực hiện các chương trình bảo tồn, các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ cho công tác quản lý bảo tồn đa dạng sinh học của VQG.

- Bảo tồn đa dạng sinh học thông qua các hoạt động: bảo tồn các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm; cải tạo sinh cảnh đồng cỏ và mở rộng các bãi kiếm ăn cho các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài thú móng guốc.

- Nghiên cứu khoa học: Tập trung xây dựng các đề xuất dự án đề tài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu xây dựng trung tâm cứu hộ sinh vật, nghiên cứu bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên.

- Bước đầu kinh doanh du lịch sinh thái với các hoạt động cơ bản như hướng dẫn du khách, tổ chức lưu trú và tăng cường công tác quảng bá trên hệ thống thông tin đại chúng; ký kết hợp tác với các đơn vị để tổ chức các tour du lịch sinh thái gắn với giáo dục tuyên thống. Bên cạnh đó, VQG Bù Gia Mập cũng đã chú trọng đầu tư xây dựng được một số công trình phục vụ du lịch sinh thái.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Tập trung vào đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý và kỹ năng quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hợp tác trong nước và quốc tế về bảo tồn thiên nhiên với các hoạt động chủ yếu liên quan đến công tác bảo tồn các loài động vật hoang dã tại VQG.

- Hoạt động phát triển vùng đệm thông qua việc xây dựng dự án quy hoạch và hỗ trợ phát triển sản xuất vùng đệm, xây dựng các mô hình sinh kế cho cộng đồng địa phương gắn với công tác bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

Song song với các hoạt động kể trên là các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động QL BVR, PCCCR, bảo tồn ĐDSH và phát triển DLST.

2. Sự cần thiết xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững

Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững là một nguyên tắc, nhiệm vụ bắt buộc đối với tất cả các chủ rừng là tổ chức để quản lý, bảo tồn, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng. Nhiệm vụ này được quy định cụ thể trong Luật Lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15/11/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; và hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số: 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. Thời gian thực hiện tối đa của Phương án quản lý rừng bền vững là 10 năm, kể từ khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quản lý rừng bền vững còn là xu hướng tất yếu của ngành lâm nghiệp thế giới nói chung và của mỗi quốc gia nói riêng, trong đó có Việt Nam.

Nhằm cụ thể hóa, thực hiện Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2018 về Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 về hướng dẫn các nội dung và trình tự xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững. Xây dựng mô hình quản lý rừng